|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ  **TỔ HÓA-SINH-CÔNG NGHỆ** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN CÔNG NGHỆ 10 NĂM HỌC 2022- 2023** |

**I. Kiến thức: Bài 2, 3, 4, 5.**

**II. Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm 50% + Tự luận 50%**

**\* Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% tổng**  **điểm** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |  |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **TN** | **TL** |
| **4** | Cải tạo, sử dụng và bảo vệ đất trồng | Nguyên nhân đất bị thoái hóa | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 |  |  |  |  | 5 | 3 | 38.25 | **85** |
| Sử dụng và bảo vệ đất trồng | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 |  |  |  |  |
| Cải tạo đất chua | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 |  |  |  |  |
| Cải tại đất mặn | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 |  |  |  |  |
| Cải tạo đất xám bạc màu | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 | 1 | 1.75 |  |  |
| **5** | Giá thể trồng cây | Giới thiệu giá thể trồng cây | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 | 1 | 1.75 |  |  | 8 | 3 | 38.25 | **85** |
| Giá thể than bùn, mùn cưa | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 |  |  |  |  |
|  | | Giá thể trấu hun, xơ dừa | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | | Giá thể perlite, gốm | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ (%)** | |  | **9** | **6.75** | **9** | **11,25** | **2** | **3,5** |  |  |  | |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | |  |  | | | |  | | | |  | |  |  |
| **Tổng** | |  | **24.4** | | | | **75.6** | | | |  | |  |  |

**III. Đề thi minh họa:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ**  TỔ HÓA-SINH-CÔNG NGHỆ | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN CÔNG NGHỆ 10 NĂM HỌC 2022- 2023** |

**Câu 1: Yếu tố *“ không”* hạn chế sự sinh trưởng và phát triển cây trồng?**

A. Canh tác không hợp lí. B. Phủ xanh đất trống đồi trọc. C. Sự phát triển kinh tế- xã hội. D. Điều kiện tự nhiên.

**Câu 2. Đất chua thích hợp trồng loại cây nào sau đây?**

A. Chè. B. họ đậu. C. cao su. D. cói.

**Câu 3. Đất kiềm thích hợp trồng loại cây nào sau đây?**

A. Chè. B. họ đậu. C. cao su. D. cói.

**Câu 4. Đất mặn thích hợp trồng loại cây nào sau đây?**

A. Chè. B. họ đậu. C. cao su. D. cói.

**Câu 5. Đâu *“không”* là nguyên nhân làm đất trồng bị suy giảm và mất cân đối dinh dưỡng ?**

A. Tập quán canh tác lạc hậu. B. bón phân hữu cơ vi sinh.

C. Xói mòn, rửa trôi. D. Cây lấy chất dinh dưỡng trong đất.

**Câu 6. Biện pháp nào “*không*” được ưu tiên để bù đắp chất dinh dưỡng cho đất trồng ?**

A. Bón phân hóa học. B. bón phân hữu cơ. C. Bón phân vi sinh. D. Xen canh cây phân xanh.

**Câu 7. Canh tác bền vững không gồm biện pháp nào sau đây ?**

A. luân canh. B. trồng xen. C. tăng vụ. D. làm ruộng bậc thang.

**Câu 8. Miền núi có địa hình dốc lớn cần trồng xen cây phân xanh và cây nào**

A. cao su. B. ngô. C. đậu. D. lúa.

**Câu 9. Địa hình dốc vừa cần trồng xen cây họ đậu và cây nào**

A. cà phê. B. cao su. C. ngô. D. chè.

**Câu 10. Trong dung dịch đất chua có nồng độ H+**

A. > OH-. B. < OH-. C. = OH-. D. > Fe3+.

**Câu 11. Nguyên nhân chính làm đất bị chua là**

A. nước mưa rửa trôi Ca2+, Mg2+, K+ B. Cây trồng lấy đi 1 lượng K+ không hoàn trả.

C. Bón phân hóa học chua sinh lí vào đất. D. Sự phân giải kỵ khí chất hữu cơ sinh acid hữu cơ.

**Câu 12. Biện pháp bón vôi khử chua có tác dụng**

A. phân giải kỵ khí chất hữu cơ sinh acid hữu cơ. B. tạo kết tủa Al3+, Fe3+ mất khả năng gây độc cho cây.

C. sinh ra gốc SO42-, Cl- tạo thành H2SO4, HCl làm đất chua. D. rửa trôi Ca2+, Mg2+trong đất

**Câu 13. Chúng ta có thể nhận ra vùng đất chua vùng đồi núi, xói mòn nhờ cây chỉ thị nào?**

A. đỗ quyên, sim. B. cao su, cà phê. C. lúa, ngô. D. chè, bưởi.

**Câu 14. Chúng ta có thể nhận ra vùng đất chua cằn cỗi nhờ cây chỉ thị nào?**

A. đỗ quyên, sim. B. cao su, cà phê. C. cỏ lau, cỏ chít. D. cói, lác

**Câu 15. Chúng ta có thể nhận ra đất chua vùng trũng, ngập nước nhờ cây chỉ thị nào?**

A. đu đủ. B. chuối. C. lúa, ngô. D. cói, lác

**Câu 16. Loại đất có nồng độ NaCl trên 2,56 % là**

A. đất chua. B. đất mặn. C. đất phèn. D. đất kiềm

**Câu 17. Nguyên nhân hình thành đất mặn là**

A. nước biển mang theo muối tràn vào đất liền. B. nước mưa rửa trôi Ca2+, Mg2+ gây độc cho cây.

C. bón phân hóa học chua sinh lí. D. rửa trôi Ca2+, Mg2+trong đất.

**Câu 18. Để cải tạo đất mặn, nên ưu tiên sử dụng phân**

A. hữu cơ. B. vô cơ. C. xanh. D. vi sinh.

**Câu 19. Việc làm tiếp theo sau khi bón vôi cải tạo đất mặn là**

A. rửa mặn. B. bón vôi. C. bón phân hữu cơ. D. bón phân vi sinh.

**Câu 20. Đất mặn vùng ngoài đê biển cần làm gì**

A. củng cố giữ đê. B. đào kênh mương. C. bón phân hữu cơ. D. tháo nước rửa phèn.

**II. PHẦN TỰ LUẬN: 5 điểm**

1. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến cây trồng như thế nào? (3 điểm)

2. Đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp, loại nào chua hơn? Vì sao? (2 điểm)